

TÌM HIỂU NHỮNG CHỦ ĐỀ CHÍNH TRỊ CỦA MAXIMILIAN WEBER

ĐOÀN TRƯỜNG THỤ¹

Tóm tắt: Trong các nhà tư tưởng chính trị hiện đại trên thế giới, tư tưởng của Maximilian Weber là khá tiêu biểu cho cách thức tiếp cận, lập luận và lý giải các chủ đề chính trị. Trong các nghiên cứu về lý thuyết chính trị ở Việt Nam, nhà tư tưởng này chưa được giới học giả biết đến nhiều. Trên thực tế, đã có một số công trình tiếp cận ở những mức độ khác nhau, chủ yếu là từ góc độ xã hội học và chủ nghĩa xã hội khoa học. Tuy nhiên, để tiếp cận một cách có hệ thống từ góc độ chính trị học thì chưa có công trình nào thực sự quan tâm chú ý vì nhiều lý do khác nhau. Với cách nhìn hiện đại mang ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc, bài viết tìm hiểu những chủ đề chính trị của Maximilian Weber.

Từ khóa: Giai cấp; quyền lực; dân chủ; chính trị; thống trị; nhà nước.

Abstract: Among modern political thinkers in the world, Maximilian Weber's philosophy is unique in approach, reasoning and interpretation of political topics. However, Weber remains unpopular in studies on political theories in Vietnam. While some studies (mostly sociology and scientific socialism) have addressed Weber's philosophy to different degrees, none of them have addressed it systematically from a political science perspective. Basing on a modern theoretical and practical approach, the article reviewed political topics in Maximilian Weber's philosophy.

Keywords: Class, power, democracy, politics, dominance, government.

Ngày nhận bài: 12/1/2020. Ngày sửa bài: 13/5/2020; Ngày duyệt đăng bài: 17/6/2020.

1. Đặt vấn đề

Maximilian Weber (1864-1920) - người Đức, được biết đến nhiều với tư cách là nhà xã hội học, là một trong số ít tác giả có tầm ảnh hưởng lớn lao trong ngành xã hội học, và được xem là một trong những ông tổ của ngành khoa học này, bên cạnh những tác giả tên tuổi như Karl Marx, Emile Durkheim, Vilfredo Pareto... Một số luận điểm và công trình nghiên cứu của ông đã và vẫn còn tiếp tục là đề tài gây tranh luận trong giới học thuật, các công trình của ông đã không ngừng gây ảnh hưởng lớn lao tới các bước phát triển của ngành xã hội học ở hầu như tất cả các nước trên thế giới. Bên cạnh đó, ông còn là nhà tư tưởng chính trị lớn, với những chủ đề chính trị mà ngày nay cần được nghiên cứu nhằm bổ sung vào các cách thức nhận

thức mới về quyền lực, tính chính đáng của quyền lực, về nhà nước, về cách thức tham gia chính trị,...

2. Chủ đề chính trị của Maximilian Weber

Tác phẩm lớn nhất của Max Weber là *Nền đạo đức tin lành và tinh thần của chủ nghĩa tư bản*, được viết xong năm 1905, với nội dung chủ yếu được đề cập trong cuốn sách khiến nó trở thành cuốn sách kinh điển đối với nhiều nhà nghiên cứu khoa học xã hội nói chung và nghiên cứu xã hội học nói riêng. Cuốn sách đã trả lời cho câu hỏi tại sao và làm thế nào mà chủ nghĩa tư bản đã xác lập không chỉ như một mô hình kinh tế mà còn là một mô

¹ Viện Chính trị học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Email: doantruongthu.ips@gmail.com.

hình văn hoá ghi dấu ấn lên trên toàn bộ các lĩnh vực đời sống xã hội, tinh thần cũng như vật chất ở châu Âu cận đại và đương đại. Hay trong tác phẩm *Chính trị là một nghề chuyên môn*, Max Weber định nghĩa nhà nước là thực thể độc quyền hành xử quyền pháp định, định nghĩa này được xem như khái niệm mẫu chốt trong ngành khoa học chính trị đương đại. Những nghiên cứu quan trọng nhất của ông được nhắc đến với một tên chung là luận đề Max Weber.

Với công trình *Nền đạo đức Tin lành và tinh thần của chủ nghĩa tư bản* Max Weber đã nêu lên các sự kiện văn hóa và các giai cấp xã hội. Ông chứng minh rằng, chỉ có thể hiểu được các ứng xử của giai cấp tư sản khi nghiên cứu cách nhìn của họ về thế giới và về hệ thống các giá trị của họ. Sự xuất hiện ban đầu của họ ở phương Tây không phải ngẫu nhiên, mà nhờ một loạt các biến đổi văn hóa gắn với sự ra đời của tôn giáo Tin lành.

Nền đạo đức Tin lành và tinh thần của chủ nghĩa tư bản có giá trị đặc biệt về phương pháp luận. Trái với các nỗ lực lý giải sự ra đời của chủ nghĩa tư bản từ một nguyên nhân độc nhất, Max Weber đề xuất nhiều cách tiếp cận khác nhau về một hiện tượng lịch sử cá biệt là chủ nghĩa tư bản hiện đại nhưng có ý nghĩa phổ quát của tiến trình “duy lý hóa” của phương Tây. Cách trình bày mối quan hệ giữa nền đạo đức Tin lành và tinh thần chủ nghĩa tư bản của ông đã mở ra một cuộc thảo luận sôi nổi về các cơ sở và các cách tiếp cận có tính phương pháp luận trong các ngành khoa học xã hội. Lúc đầu, công trình này được hiểu một cách đơn giản như là đối lập lại với quan niệm duy vật lịch sử của Karl Marx. Tuy nhiên, chính Max Weber đã phản đối cách hiểu phiến diện này, vì theo ông, vấn đề không phải

là thay thế cách lý giải giản đơn này bằng một cách lý giải giản đơn khác mà phải nỗ lực lý giải và tiếp cận các hiện tượng phức tạp của xã hội và lịch sử bằng nhiều cách khác nhau và bổ sung cho nhau. *Nền đạo đức Tin lành và tinh thần của chủ nghĩa tư bản*, do đó, đã góp phần quyết định trong việc thay đổi và bổ sung thêm các phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội ngày nay.

Ở *Nền đạo đức Tin lành và tinh thần của chủ nghĩa tư bản*, ông không nghiên cứu nguồn gốc của chủ nghĩa tư bản theo nghĩa rộng, mà chủ yếu đề cập tới quá trình hình thành văn hóa được ông gọi là “tinh thần” của giai cấp mới – giai cấp tư sản, góp phần tạo ra chủ nghĩa tư bản hiện đại. Giai cấp đóng vai trò quyết định phát triển chủ nghĩa tư bản hiện đại không phải là đại tư bản thương mại theo truyền thống, mà đó là giới chủ tư bản trung lưu, “tầng lớp đang lên, chủ yếu xuất thân từ các chủ doanh nghiệp” hồi đầu kỷ nguyên công nghiệp.

Chính giai cấp tư sản trung lưu cùng với hệ thống giá trị của chủ nghĩa tư bản hiện đại đã góp phần hiệu quả nhất cho sự phổ biến của chủ nghĩa tư bản. Đặc điểm của tầng lớp tư bản trung lưu, theo cách hiểu của Max Weber, là “lối sống”, “nếp sống”. Nói cách khác là một văn hóa riêng, dựa trên tập tính mới là “lối sống thể tục khổ hạnh”, đoạn tuyệt với các nguyên tắc truyền thống. Tôn giáo Tin lành đã tạo ra môi trường văn hóa thuận lợi cho chủ nghĩa tư bản phát triển, bằng cách phổ biến các giá trị khổ hạnh được thể tục hóa. Tập tính tư bản bao gồm đạo lý về ý thức nghề nghiệp và giá trị lao động như là hoạt động có mục đích tự thân. Lao động không chỉ là phương tiện để kiếm sống. Lao động còn làm cho cuộc sống có ý nghĩa. Thông qua “lao động tự

do", nhờ cơ chế tiền lương, con người biến đại thể hiện mình với tư cách là người tự do và có trách nhiệm.

Max Weber cho rằng, khi lao động trở thành giá trị trung tâm của nếp sống mới, đòi hỏi con người dành hết năng lực và thời gian của mình cho lao động, thì điều đó không chỉ nhằm mục đích tìm cách làm giàu cho cá nhân. Làm giàu như mục đích tự thân không phải là đặc điểm của tinh thần chủ nghĩa tư bản hiện đại. Mà ngược lại, cái được tìm kiếm chính là *lợi nhuận* và *tích tụ tư bản*. Điều này đòi hỏi về phía cá nhân một dạng "khô hạnh", ý tứ và dè dặt, khác xa với logic tiêu xài hoang phí và phở trương theo truyền thống. Cá nhân phải sử dụng lợi nhuận của mình theo cách có ích cho xã hội, tức là chuyển sang đầu tư. Đạo đức thế tục mới được thừa nhận là ý thức tiết kiệm, tiết chế và nỗ lực. Đó mới là cơ sở kỹ cương của các xã hội công nghiệp... thì sẽ dẫn đến chỗ khó thành công⁽¹⁾.

Qua *Nền đạo đức tin lành và tinh thần của chủ nghĩa tư bản*, Max Weber phân tích rõ những sự can thiệp về vật chất sẽ không bao giờ có kết quả, bởi trước hết, đây thực sự không phải là một vấn đề về vật chất mà phải bắt đầu từ cấp độ tư tưởng. Trong phân tích của Weber, một số nước thất bại trong việc vận hành Chủ nghĩa tư bản bởi họ không cảm thấy đủ lo lắng và tội lỗi, họ đặt quá nhiều niềm tin vào phép màu, họ thích tận hưởng hiện tại hơn là tài đầu tư cho tương lai, và người dân cảm thấy việc trộm cắp từ cộng đồng để làm giàu cho gia đình là chấp nhận được, họ ủng hộ sống vì đồng tộc hơn là vì dân tộc.

Max Weber không tin con đường duy nhất để trở thành một đất nước tư bản thành công là phải cải đạo sang đạo Tin lành. Ông lập luận rằng, đạo Tin lành chỉ

mang lại những ý niệm thực thi đầu tiên, mà bản thân chúng hiện có thể tồn tại bên ngoài hệ tư tưởng tôn giáo. "Tách rời giáo hội và nhà nước"⁽²⁾. Theo Max Weber, muốn mở rộng chủ nghĩa tư bản, cần tập trung vào một lĩnh vực tương đương với tôn giáo, là văn hóa. Chính thái độ, hy vọng và cảm nhận của một dân tộc về cuộc sống là những yếu tố sản sinh ra một nền kinh tế hoặc phồn vinh hoặc lụi tàn. Bởi thế, theo ông, con đường cải cách một nền kinh tế không nên đi qua trợ cấp về vật chất mà nên vòng qua trợ giúp từ văn hóa.

Trong các phân tích của mình, Max Weber cũng muốn thực tiễn thay đổi, ông cho rằng trước hết phải tìm hiểu quyền lực chính trị vận hành trên thế giới ra sao. Quyền lực, theo ông, "là cơ hội của một người hoặc một số người nhận ra ý chí của chính họ trong một hành động chung nhằm chi chống lại sự kháng cự của những người khác khi họ cũng đang tham gia vào hành động ấy"⁽³⁾. Quyền lực gây ảnh hưởng nhiều hơn các mối quan hệ cá nhân; nó định hình các động lực lớn hơn như các nhóm xã hội, các tổ chức chuyên nghiệp và chính phủ. Quyền lực của nhà nước không nhất thiết phải giới hạn trong việc kiểm soát công dân của chính mình⁽⁴⁾. Ông khẳng định, nhân loại đã trải qua ba loại quyền lực khác biệt trong suốt chiều dài lịch sử. Những xã hội cổ xưa nhất vận hành theo cái ông gọi là *quyền lực truyền*

⁽¹⁾ Max Weber (2008), *Nền đạo đức tin lành và tinh thần của chủ nghĩa tư bản*, Nxb Tri thức, H, tr. 119-120.

⁽²⁾ Max Weber (2008), *Nền đạo đức tin lành và tinh thần của chủ nghĩa tư bản*, Nxb. Tri thức, H, tr. 333.

⁽³⁾ Max Weber, *Politics as Vocation*, New York University Press, p.180.

⁽⁴⁾ Theo <https://courses.lumenlearning.com/sociallogy/chapter/power-and-authority/>

thông, đó là việc khi bậc quân vương dựa vào sức hấp dẫn từ thần thoại, truyền thuyết để thiết lập địa vị và củng cố quyền lực của mình. Nó sẽ dẫn trở nên ngày càng trì trệ và khó khăn đối với việc chấp thuận sáng kiến mới. Những xã hội như vậy sẽ dần bị thay thế bởi *quyền lực lõi cuốn*. Một cách thực tiễn hơn, là kiểu vận hành quyền lực mà ở đó, một cá nhân anh hùng, điển hình như một Napoléon, có thể vươn tới quyền lực nhờ vào cá tính lõi cuốn – và có khả năng thay đổi mọi thứ quanh mình bằng khao khát và ý chí. Theo ông, giai đoạn lịch sử đó, hiện nay, đã bị vượt qua để chuyển đến kỉ nguyên thứ ba của *quyền lực tổ chức*. Đây là loại quyền lực được nắm bởi những hệ thống quản trị phức tạp và to lớn mà những công dân bình thường khó có thể nắm được, hiểu được cách chúng vận hành. Loại quyền lực này được thể hiện thông qua công chức thực hiện trong cách thức và quá trình làm việc của họ. Hệ thống tổ chức nắm quyền hành thông qua kiến thức: chỉ có những công chức mới biết cách mọi thứ đã và đang vận hành, trong khi một người bên ngoài phải mất hàng năm mới nắm được điều đó. Hệ thống ấy đòi hỏi để vận hành được, người đó cần phải có tri thức, kỹ năng và kinh nghiệm nghề nghiệp. Phần lớn mọi người sẽ đơn giản từ bỏ – điều này lại vô cùng có lợi cho những người nắm quyền.

Sự thống trị của hệ thống quản lý này có tác động lớn đến bất cứ ai muốn đem lại sự thay đổi cho một quốc gia, dân tộc. Thông thường, sẽ có một mong muốn để hiểu, nhưng sai lầm về mặt nhận thức là chỉ cần thay đổi lãnh đạo, người được tưởng tượng như là một "siêu nhân" tự mình quyết định mọi thứ. Trên thực tế, việc loại bỏ lãnh đạo hầu như không bao giờ gây được ảnh hưởng lớn như mong đợi.

Max Weber khẳng định, rằng ngày nay, một cá nhân không thể đem lại thay đổi lớn lao cho xã hội chỉ vì tính cách của ông ta lõi cuốn. Chúng ta có thể có cảm tưởng các biến chuyển chính trị nên được thúc đẩy bằng những lời hùng biện nồng nhiệt, bằng điều hành, bằng những cử chỉ kích động lòng dân, lớn lao và mãnh liệt, như xuất bản một cuốn sách bán chạy về cách mạng chẳng hạn. Nhưng ông lại khá bị quan về những hy vọng như vậy, bởi chúng đi lệch khỏi hiện thực vận hành thế giới hiện đại. Cách duy nhất để vượt qua được quyền lực gắn liền với hệ thống quản trị quan liêu là con đường thông qua tri thức và tổ chức có hệ thống.

Max Weber nhấn mạnh, sự thay đổi không hẳn là bất khả thi, nhưng phức tạp, và cần thời gian. Nếu muốn mọi việc trở nên tốt đẹp hơn, thì cần bản là sẽ không cần trải qua các thay đổi, các biến cố. Thay vào đó sẽ là sự sắp đặt cần trọng những bằng chứng thống kê, những báo cáo tóm tắt kiên trì tới các bộ trưởng, những chứng cứ cho các phiên điều trần và các nghiên cứu kỹ lưỡng về ngân sách. Nhìn theo cách này, chúng ta thấy một sự nhất quán đáng chú ý trong tư tưởng của Max Weber. Vấn đề chính của ông là vấn đề tự chủ và tự do cá nhân trong một xã hội ngày càng duy lý hóa. Đánh giá bị quan của ông đã dẫn ông đến tìm kiếm các giải pháp thông qua chính trị và khoa học, mà rộng rãi hội tụ trên một số *thực tế của bản thân*. Những gì ông gọi là "người của chuyên môn" lần đầu tiên được nêu trong *Nền đạo đức Tin lành và tinh thần của chủ nghĩa tư bản*, cung cấp một nền tảng cho những nỗ lực khác nhau của mình để cứu sống một nhân vật nào cổ tình có thể kết hợp niềm tin không nao núng và hợp lý có phương pháp thậm chí trong một xã hội đang bị hao vầy bởi sự

quan liêu hóa đã và sự phân chia giá trị. Đó cũng là những ảnh hưởng lâu dài của ông về tư tưởng chính trị và xã hội của thế kỷ XX.

Trong tác phẩm *Politics as Vocation* (Chính trị như một nghề chuyên môn), ông khẳng định "...nhà nước là môi quan hệ của con người thống trị con người, một môi quan hệ được hỗ trợ bởi bạo lực chính đáng"⁽⁵⁾.

Weber cho rằng, chính trị là sự lãnh đạo của (hoặc ảnh hưởng của sự lãnh đạo đối với) một nhà nước. Điều này tất nhiên dẫn ông đến vấn đề trung tâm khác: Nhà nước là gì? Weber định nghĩa nhà nước là hình thức cộng đồng của con người đưa ra yêu sách cho sự độc quyền của bạo lực thể xác định tính chính đáng trong một lãnh thổ cụ thể.

Chính trị sau đó, có thể được định nghĩa là phần đầu để chia sẻ quyền lực hoặc ảnh hưởng đến sự phân phối quyền lực giữa các quốc gia khác nhau, hoặc giữa những con người trong một nhà nước. Do đó, một người làm chính trị, về cơ bản là quan tâm đến quyền lực, hoặc là một phương tiện phục vụ cho các mục tiêu khác, khác nhau hoặc vì lợi ích của riêng mình. Theo Weber, có ba cách để quyền lực có thể được tính chính đáng: đó là nhà lãnh đạo có thể hợp pháp quyền lực của mình như là kết quả của phong tục, ân sủng, hoặc nhờ vào đạo luật. Tính chính đáng của họ được thể hiện thông qua năng lực sự lôi cuốn vốn xuất phát từ phẩm chất lãnh đạo thể hiện trực tiếp nhất của họ.

Việc lãnh đạo, do vậy, cần thiết phải tuyển dụng một đội ngũ làm chính trị tinh hoa. Tầng lớp ấy, do vậy, có đam mê chính trị và năng lực hấp dẫn công chúng, và sẽ có cam kết với chính trị mà không biến chính trị thành công cụ để mưu cầu những

lợi ích kinh tế cho bản thân, các nhà chính trị, do đó, được sự hỗ trợ của đại chúng, được giải phóng để họ hành động có trách nhiệm với lợi ích công cộng⁽⁶⁾.

Có thể cho rằng, các lý thuyết xã hội quan trọng nhất của thế kỷ XX, Max Weber được biết đến như một kiến trúc sư chính của khoa học xã hội hiện đại cùng với Karl Marx và Emil Durkheim. Đóng góp của Max Weber cũng tạo động lực quan trọng cho sự ra đời của các môn học mới như xã hội học quản lý và quan hệ công chúng cũng như các định hướng quan trọng trong luật, kinh tế, chính trị học, và nghiên cứu tôn giáo. Bài viết về phương pháp luận của ông đã được cụ thể trong việc xây dựng bản sắc của khoa học xã hội hiện đại. Hai đóng góp đáng kể, nổi tiếng nhất của Weber là tính duy lý hóa, một phân tích lịch sử vĩ đại về sự thống trị của phương Tây trong thời hiện đại, và cuốn *Nền đạo đức Tin lành và Tinh thần của chủ nghĩa tư bản*, một cách nhìn của chủ nghĩa tư bản hiện đại. Những công trình này đã làm danh tiếng của ông như là một trong những nhà lý luận sáng lập của tính hiện đại. Như vậy, ảnh hưởng của Max Weber là sâu rộng trên các mảng rộng lớn của các nguyên tắc, phương pháp luận, tư tưởng triết học chính trị, xã hội học chính trị, kinh tế học chính trị và chính trị học... đang phản chiếu đến chúng ta ngày càng nhiều hơn như vậy.

Có thể thấy, Max Weber đã góp phần làm lung lay các cơ sở của niềm tin dân chủ cổ điển. Những luận điểm quan trọng về lý tính hóa, về quyền lực của nhân dân, về cá nhân sống duy lý và tự trị về mặt đạo

⁽⁵⁾ Max Weber, *Politics as Vocation*, New York University Press, p.4

⁽⁶⁾ <http://press-files.anu.edu.au/downloads/press/p80351/mobile/ch04s02.html>

đúc, về phúc lợi chung đã bị hoãn. Sự phát triển các tư tưởng và các lý thuyết về dân chủ ở thế kỷ XX tất nhiên đã được định hướng bởi việc tìm kiếm câu trả lời cho những thách thức của các lý thuyết tinh hoa và chỉ có thể được hiểu đúng khi được đối chiếu với chúng. Có thể phân chia một cách ước lệ quá trình phát triển các lý thuyết về dân chủ trong tư tưởng chính trị phương Tây ra thành ba giai đoạn như sau:

Giai đoạn thứ nhất là từ đầu thế kỷ XX đến khoảng giữa thế kỷ XX. Vào giai đoạn này, dân chủ được tách biệt như đối tượng nghiên cứu riêng biệt trong chính trị học đang hình thành, được phân tích trên phương diện triết học chính trị. Trong khi đó, việc nghiên cứu các quá trình dân chủ cùng với việc áp dụng những phương pháp chuyên ngành vẫn chưa được tiến hành. Đặc trưng cho giai đoạn này là việc hình thành các biến thể khác nhau của quan điểm "chủ nghĩa tinh hoa dân chủ". Song song với nó thì người ta cũng phát triển các quan điểm mang tính xét lại về "dân chủ sản xuất" và "dân chủ lối sống".

Giai đoạn thứ hai là từ giữa những năm 50 đến giữa những năm 70, nhiều quá trình của nhà nước dân chủ hiện đại đã được nghiên cứu nhờ những phương pháp khoa học chuyên ngành. Kết quả của các công trình nghiên cứu này đã đưa đến việc đổi mới các quan niệm về dân chủ nói chung. Đặc trưng cho giai đoạn này là việc hình thành các quan niệm duy tối thiểu về dân chủ của H.Almond, của S.Werba, của J.Sartori,... Các quan niệm duy tối đa và đôi chọn đã được phát triển mạnh mẽ. Khi đó, người ta cũng đã phát triển các học thuyết đòi hỏi một cái nhìn khác về dân chủ, thí dụ quan điểm "đa dân chủ đa nguyên" (polyarchy) của R.Dahl là quan điểm hệ thống về dân chủ của N.Luman.

Giai đoạn thứ ba là từ giữa những năm 70 đến cuối thế kỷ XX, là quá trình chuyển một cách có quy mô lớn sang chế độ dân chủ ở nhiều nước trên thế giới. Những nhu cầu của quá trình này đã đưa đến việc thao tác hóa nhiều khái niệm gắn liền với dân chủ và việc tất yếu xem xét lại những vấn đề động chạm tới bản chất của dân chủ. Kể từ những năm 90, những vấn đề truyền bá dân chủ đã được bổ sung những vấn đề đặc thù về bước quá độ có hệ thống ở các nước xã hội chủ nghĩa, về diện mạo mới của hệ thống chính trị thế giới và quan hệ quốc tế, cũng như toàn bộ tổ hợp những vấn đề gắn liền với quá trình toàn cầu hóa. Điểm đặc trưng của thời gian này là sự xuất hiện các quan điểm "dân chủ điện tử" và dân chủ định tính nhằm khắc phục sự đối đầu giữa học thuyết duy tối thiểu và học thuyết duy tối đa.

Đánh giá giai đoạn thứ nhất trong ba giai đoạn nêu trên, cần phải khẳng định, đến giai đoạn này, dân chủ ở nhiều nước phương Tây, ít nhất là dưới hình thức các thể chế nhà nước và quyền bầu cử, từ mục đích lý luận chủ yếu đã biến thành vấn đề của thực tiễn chính trị. Khi mà người ta còn đấu tranh vì nền dân chủ như mục đích, thì tất nhiên họ đặt những hy vọng lớn lên vấn đề dân chủ. Thực tiễn chính trị ở đầu thế kỷ XX cho chúng ta thấy ngay một rõ ràng hơn rằng, dân chủ không phải là giải pháp, mà là nhiệm vụ; Bản thân dân chủ không đưa tới việc thực hiện những khát vọng của nhân dân và hoàn toàn không đảm bảo giải quyết nhiều vấn đề của đời sống xã hội. Chính thực tiễn "tồn tại" này của dân chủ ở đầu thế kỷ XX đã làm gia tăng tâm trạng hoài nghi đối với nó. Theo ý kiến của nhiều nhà chính trị học có tư duy kinh nghiệm, ở đầu thế kỷ XX, quy mô và tính chất phức tạp của

các xã hội công nghiệp, cũng như sự xuất hiện các hình thức quan liêu trong tổ chức của chúng đã làm cho người ta hoài nghi khả năng đạt tới dân chủ theo quan niệm thông thường về nó.

Kết quả của thực tế đó cụ thể là việc hình thành các lý thuyết mới về dân chủ mà, xét về thực chất, thể hiện sự đoạn tuyệt triệt để với truyền thống cổ điển. Với toàn bộ sự khác biệt về thuật ngữ mới về dân chủ được sử dụng trong các lý thuyết ấy, đây là các lý thuyết về "giới tính hoa dân chủ" dưới những hình thức khác nhau của nó. Xét về mặt lịch sử, học thuyết thứ nhất trong số đó là quan điểm dân chủ đa số của Max Weber. Ông đã xuất phát từ quá trình quan liêu hóa bộ máy nhà nước, chứng minh rằng bất kỳ một quá trình hình thức hóa nào quan hệ trong xã hội lớn hiện đại đều dẫn đến chế độ cực quyền. Do vậy, trong xã hội hiện đại, dân chủ càng phát triển hơn và tương ứng số lượng những nhiệm vụ nhà nước giải quyết càng được mở rộng, thì quyền lực hiện thực của tầng lớp quan liêu càng trở nên lớn hơn. Theo Max Weber, các thể chế dân chủ cổ điển không có khả năng chống lại quan liêu hóa ngày một gia tăng. Weber cho rằng, cần phải có một sự đứt đoạn ra khỏi tình huống thống trị của tầng lớp quan liêu, và ông gắn liền sự đứt đoạn ấy với sự cầm quyền của thủ lĩnh có phép màu.

Max Weber coi các cuộc bầu cử dân chủ là phương thức để khẳng định thủ lĩnh như vậy. Trong quan điểm của ông, bầu cử đóng vai trò hành vi duy nhất đòi hỏi có sự tham gia chính trị của nhân dân. Dân chủ, theo ông, là việc nhân dân lựa chọn cho mình thủ lĩnh mà họ tin tưởng. Sau đó, thủ lĩnh được nhân dân lựa chọn sẽ nói: "Bây giờ các bạn hãy yên lặng và hãy phục tùng tôi". Cả nhân dân, cả đảng đều

không được can thiệp vào những công việc thu lĩnh làm. Như vậy, quy trình bầu cử dân chủ của nhân dân chỉ được Weber xem là phương tiện tạo dựng "thủ lĩnh có phép màu" và hợp thức hóa quyền lực. Dễ dàng nhận thấy rằng, với quan niệm như vậy về dân chủ thì sự khác biệt giữa chế độ dân chủ và chế độ độc tài quân sự là rất mỏng manh.

Nếu các quan điểm về dân chủ ở đầu thế kỷ XX chủ yếu quan tâm đến hiệu quả không đầy đủ của các hình thái nhà nước dân chủ đã từng tồn tại, thì vào cuối những năm 30 - đầu những năm 50, lời thách thức chủ yếu mà các tác giả của các quan điểm về dân chủ tìm kiếm câu trả lời cho nó, lại là lời thách thức về chế độ cực quyền, đã đẩy loài người vào cuộc chiến tranh thế giới. Do vậy, khi xem xét dân chủ như là một cái vô cùng quan trọng, như là một giá trị tuyệt đối, các tác giả về dân chủ đã tìm kiếm trong dân chủ trước hết là các đảm bảo để có thể chống lại mọi sự xâm phạm mới đối với tự do của cá nhân và của xã hội.

Tất nhiên, lý thuyết chủ nghĩa tinh hoa dân chủ đã mang lại cảm hứng cho cách tiếp cận duy thực với chính trị. Trên thực tế, so với các lược đồ chuẩn tắc cổ điển, chúng đã quan tâm nhiều hơn đáng kể đến tính chất hiện thực của đời sống chính trị phương Tây. Tuy nhiên, chúng chủ yếu đã đánh mất triển vọng của nhân dân là cái cấu thành một bộ phận rất quan trọng của dân chủ với tư cách là giá trị và lý tưởng. Do vậy, không phải ngẫu nhiên mà cả lý luận khác về dân chủ cũng đã hình thành ở gian đoạn này. Vấn đề trung tâm trong những bất đồng giữa các nhóm lý luận này, xét đến cùng là vấn đề vai trò chuẩn tắc của nhân dân, của công dân trong tiến trình chính trị, tức là vị trí của tham gia chính trị của quần chúng.

Mỗi lý thuyết dân chủ đều có kỳ vọng nêu lên nhận thức đúng đắn về dân chủ, nhưng thực tế lại cho thấy, mức độ của việc luận giải những vấn đề căn bản nhất của dân chủ lại khá lớn. Cách thức tiếp cận và luận giải của Max Weber và Joseph Schumpeter về dân chủ là một cách thức có giá trị tham khảo đối với Việt Nam, đặc biệt trong giai đoạn hiện nay.

Có thể nhận thấy điều này qua cách lập luận rằng dân chủ là một đặc trưng tốt cho xã hội, nhưng nó không là đặc trưng duy nhất. Sự liên hệ của dân chủ với các đặc trưng khác của xã hội chỉ có thể hiểu rõ hơn nếu ta tách rời dân chủ ra khỏi các đặc trưng khác của các hệ thống chính trị. Dân chủ là một hình thức nhà nước, trong đó, người dân có quyền kiểm soát số phận của bản thân. Trong chế độ dân chủ, dân là người có quyết định cuối cùng, người dân có quyền tạo nên hoặc ít nhất có khả năng tác động đến các quyết định ảnh hưởng đến cuộc sống bản thân. Qua những lập luận của các ông, chúng ta cũng có thể rút ra nhận xét, rằng nền dân chủ thực chất nhất chính là nền dân chủ xuất phát từ sự bình đẳng, sự bình đẳng mà pháp luật ở quốc gia nào cũng hướng tới. Dân chủ còn là sự tôn trọng tính đa dạng của các nhóm lợi ích, và nhiệm vụ của nó không phải là đè bẹp ý chí của những thiểu số, mà là tìm ra trong số những nhóm lợi ích đó tiếng nói chung, và đó cũng chính là quyền lực đích thực của người dân thông qua các cơ chế thực thi dân chủ. Trong mối quan hệ với nhóm tinh hoa, dân chủ vì vậy, không thể là yếu tố thứ yếu khi trình độ dân trí được cải thiện và khẳng định.

3. Kết luận

Những nội dung tư tưởng chính trị của Max Weber từ góc nhìn trên đây, ở Việt Nam là tương đối mới mẻ, xét về tổng quan, vẫn còn một số điểm chưa thực sự tương minh về mặt tri thức và kỹ năng, chưa thực sự hấp dẫn về phương thức áp dụng và các giả định, song những cách lập luận của các ông về quyền lực và nền dân chủ, cũng như những cống hiến khác về khoa học là rất có giá trị. Việc vận dụng những tư tưởng dân chủ ấy vào hoàn cảnh Việt Nam, hay chỉ ít, cũng là sự so sánh, soi chiếu qua lăng kính của các giá trị, theo tác giả, là việc làm cần thiết, qua đó, có thể lấy được những giá trị tích cực, góp phần vào nhận thức và vận dụng vào thực tiễn quá trình cải cách thể chế chính trị, nâng cao năng lực thực hành chính trị của người dân ở Việt Nam hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Iain McLean (1970), *The concise Oxford Dictionary of Politics*.
2. Michael Curtis (1975), *The Great Political Theories*.
3. David Held (2013), *Các mô hình quản lý nhà nước hiện đại*, Nxb. Tri thức.
4. J.N. Figgs (1960), *Political thought*.
5. Max Weber (2008), *Nền đạo đức Tin lành và tinh thần của chủ nghĩa tư bản*, Nxb. Tri thức.
6. Max Weber (1946), *Politics as Vocation*, New York - Oxford University Press.
7. <http://press-files.anu.edu.au/downloads/press/p80351/mobile/ch04s02.html>, truy cập ngày 16/06/2020.
8. <https://courses.lumenlearning.com/sociology/chapter/power-and-authority/>, truy cập ngày 12/05/2020.